

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc **“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2025, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Nguyễn Thanh T1 xây dựng hôn nhân năm 2020, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh T1 không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và Nguyễn Thanh T1 có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/9/2020. Hiện cháu N đang sống chung với tôi nên khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho chị T được ly hôn với anh T1; giao cháu Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/9/2020 cho chị T nuôi dưỡng. về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ không đặt ra giải quyết. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Huỳnh Thị Minh T yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh T1, bị đơn có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T1 là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Minh T và Nguyễn Thanh T1 xây dựng hôn nhân năm 2020 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị T trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, trong thời gian ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh T1 đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh T1 không có thiện chí đoàn tụ, từ đó cho thấy hôn nhân của chị T và anh T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh T1.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị T yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/9/2020. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, hơn nữa từ khi chị T và anh T1 sống ly thân với nhau thì chị T là người trực tiếp nuôi con. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/9/2020 cho chị T tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Minh T được ly hôn với Nguyễn Thanh T1.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 15/9/2020 cho chị T tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải nộp 300.000đ, chị T đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005227 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.
5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Ủy ban nhân dân xã Tấn Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung